

Số : 42.../THP-CBTT.

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2023

### CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC  
- Trụ sở chính: KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.3920920 Fax: 0236.3923308  
- Email: [info@thuanphuoc.vn](mailto:info@thuanphuoc.vn)  
- Sàn giao dịch : UPCOM.  
- Mã chứng khoán : THP.  
- Người thực hiện công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Phi Anh.  
- Chức vụ: Tổng Giám đốc.  
- Loại thông tin công bố:

Bất thường, 24h  Yêu cầu  Định kỳ

- Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn : <http://www.thuanphuoc.vn>.(mục Quan hệ cổ đông\ tin tức cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

Nơi nhận :

-Nhu trên;  
-HQQT,BKS,TGD;  
-CBTT web c.ty;  
-Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ PHI ANH

Tài liệu đính kèm :

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số :09/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023.  
- Biên bản họp ĐHĐCĐ số:08/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023.

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước ngày 04 tháng 4 năm 2023.

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

## QUYẾT NGHỊ

**ĐIỀU 1 : Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023.**

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2022 :

1. Tổng doanh thu	:	3.146	Tỷ đồng
2. Kim ngạch xuất khẩu	:	134,23	Triệu USD
3. Sản lượng xuất khẩu	:	11.305	Tấn
4. Lợi nhuận trước thuế	:	25,98	Tỷ đồng
5. Chia cổ tức	:	03	%
6. Thu nhập bq NLĐ/tháng	:	9.000.000	đồng

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 :

- Tổng doanh thu : 2.300 – 3.000 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 130 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.500 – 11.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 – 25 tỷ đồng.

- Dự kiến chia cổ tức : 03% – 05%.
- Thu nhập bình quân ( 26 ngày công): 8.500.000 - 9.000.000đ/người/tháng.

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**ĐIỀU 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2022 và kế hoạch 2023.**

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2022**

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán**

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**ĐIỀU 5 : Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty**

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**ĐIỀU 6: Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023**

**1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 :**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	25.989.939.571	

2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.576.896.058	15%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	20.413.043.513	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	31,76%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	10.100.321.050	49,48 %
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.400.573.917	11,76%
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.428.913.046	7,00%

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

## 2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền ( đồng)	Số tiền ( đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (20-25 tỷ)	20.000.000.000	25.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (15%)	3.000.000.000	3.750.000.000	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	17.000.000.000	21.250.000.000	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (03%-05%)	6.483.235.500	10.805.392.500	38%-51%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	5.416.764.500	5.312.500.000	25%-32%
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.400.000.000	3.007.107.500	14%-20%
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.700.000.000	2.125.000.000	10,0%

100  
NG T  
PH  
AN VA  
AN PH  
- TP

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

**ĐIỀU 7 : Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2023.**

### I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022:

#### 1./ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát :

- Thù lao cho HĐQT : 36.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 432.000.000 đồng.
- Thù lao cho BKS : 18.000.000.đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

**Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2022 : 648.000.000 đồng.**

#### 2. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 25,98 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 20,38 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 7% trên lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch, nên mức thưởng là : 1.428.000.000.đồng

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

## **II. Thông qua dự kiến mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023**

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.
2. Thù lao BKS (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

**Tổng thù lao năm 2023 : 600.000.000 đồng**

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :
  - Mức thưởng của HĐQT và BKS 07% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.
  - Mức thưởng của HĐQT và BKS 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

## **ĐIỀU 8 : Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung**

Biểu quyết thông qua : 18.167.714 cổ phần, tỷ lệ tán thành : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội

## **Điều 9 : Điều khoản thi hành.**

Toàn văn Nghị quyết này đã được đọc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước và được các cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 04 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC  
CHỦ TỌA**

Nơi nhận :

- Cổ đông THP;
- HĐQT, BGD, BKS;
- UBND HN, Sở GD&ĐT HN;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu VT HĐQT.



**TRẦN VĂN LĨNH**



Số: 08/2023/BB-DHĐCD

Đà Nẵng, ngày 04 Tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Địa chỉ trụ sở chính : 02 Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : số 0400100432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 30 tháng 11 năm 2022.
- Thời gian khai mạc : 08 giờ 00 ngày 04 tháng 4 năm 2023.
- Địa điểm họp : Hội trường công ty - 02 Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng.
- Chương trình họp : Theo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành phần mời : Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2023 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

**PHẦN I : KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**I/ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông**

Ông Mai Đăng Hải – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau :

- Tổng số cổ phần của công ty : **21.611.185 cổ phần**, trong đó có cổ phiếu quỹ : 400 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 03/03/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam(VSD) cấp là 451 cổ đông tương ứng : **21.610.785 cổ phần**.

Vào lúc 8h00 ngày 04/4/2023, Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội là : **18 cổ đông**, sở hữu và đại diện sở hữu cho : **18.167.714 cổ phần**, chiếm : **84,07%** tổng số phiếu biểu quyết của công ty. trong đó :

- Cổ đông tham dự : **18 cổ đông**, đại diện cho : **15.307.108 cổ phần**
- Cổ đông ủy quyền tham dự : **90 cổ đông**, đại diện cho : **2.860.606 cổ phần**

Theo quy định tại khoản 1 điều 19 điều lệ công ty : “ Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”. Như vậy, với số lượng cổ đông tham dự đại diện cho : 84,07% tổng phiếu biểu quyết, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**II/ Tuyên bố lý do và khai mạc đại hội.**

Ông Nguyễn Tuấn Linh thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ, Giới thiệu thành phần tham dự đại hội.

### III/ Giới thiệu chủ tọa Đại hội, thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu :

Ban Tổ chức giới thiệu chủ tọa Đại hội :

1. Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thủy sản và Thương mại Thuận Phước, chủ tọa Đại hội.
2. Ông Trần Văn Lĩnh Chủ tọa đại hội giới thiệu thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu gồm :  
+ Thư ký đại hội gồm :
  - Bà Huỳnh Thị Nguyệt  
+ Ban kiểm phiếu gồm :
  - Ông Mai Đăng Hải - Trưởng ban.
  - Bà Phan Thị Kiều Oanh - Thành viên.
  - Bà Nguyễn Thị Hồng Linh - Thành viên.

Đại hội đã tiến hành thông qua thành phần Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

**Kết quả :** Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua danh sách thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu : 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội nhất trí tán thành.

### IV. Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội :

Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tọa Đại hội trình bày chương trình Đại hội và Quy chế làm việc gồm những nội dung sau :

- Quy chế làm việc của Đại hội.
- Nội dung chương trình Đại hội :

1/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
2/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
4/ Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023;
5/ Tờ trình về Thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
6/ Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
7/ Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2023;
8/ Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

**Kết quả :** Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua chương trình và quy chế làm việc : 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội nhất trí tán thành.

## PHẦN II : NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày nội dung báo cáo và các tờ trình sau :

1. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phi Anh trình bày Báo cáo số 81/BC-TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
2. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 82/BC-HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
3. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Trung – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 83/BC-BKS về hoạt động của BKS năm 2022.
4. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Trung – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 84/TT-BKS về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2023.
5. Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Tuyết Hằng – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 85/TT-HĐQT về Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.
6. Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Tuyết Hằng – thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 86/TT-HĐQT về Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 và Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.
7. Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Tuyết Hằng – thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 87/2023/TT-HĐQT về Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023.
8. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Lĩnh – thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 88/2023/TT-HĐQT về sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.

## PHẦN III : THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Chủ tọa Đại hội điều hành thảo luận các vấn đề trên.

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại đại hội và không có ý kiến gì khác.

Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung sau :

Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông tham dự Đại hội là : 18 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 18.167.714 cổ phần, chiếm 84,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu phát ra : 18 phiếu, tương ứng 18.167.714 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu thu về : 18 phiếu, tương ứng 18.167.714 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu hợp lệ : 18 phiếu, tương ứng 18.167.714 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ : 8 phiếu, tương ứng : 0 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.



Kết quả bỏ phiếu biểu quyết :

**Nội dung 1 : Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 theo Báo cáo số : 81/BC-BGD của Tổng Giám đốc đính kèm.**

1/ Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 2022 :

1. Tổng doanh thu	:	3.146	Tỷ đồng
2. Kim ngạch xuất khẩu	:	134,23	Triệu USD
3. Sản lượng xuất khẩu	:	11.305	Tấn
4. Lợi nhuận trước thuế	:	25,98	Tỷ đồng
5. Chia cổ tức	:	03	%
6. Thu nhập bq NLD/tháng	:	9.000.000	đồng

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với tỷ lệ tán thành : 100%

2/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 :

- Tổng doanh thu : 2.300 – 3.000 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 130 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.500 – 11.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 – 25 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức : 03% – 05%.
- Thu nhập bình quân (26 ngày công): 8.500.000 - 9.000.000đ/người/tháng.

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0

Không có ý kiến :	0 cổ phần	0
-------------------	-----------	---

Như vậy Đại hội đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với tỷ lệ tán thành :100%

**Nội dung 2 :** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023 theo Báo cáo số : 82/BC-HĐQT của HĐQT đính kèm.

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2022 và kế hoạch 2023 với tỷ lệ tán thành : 100%

**Nội dung 3 :** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2022 theo Báo cáo số : 83/BC-BKS của Ban kiểm soát đính kèm.

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2022 với tỷ lệ tán thành : 100%

**Nội dung 4 :** Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo Tờ trình số : 84/TT-BKS của BKS đính kèm.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty với tỷ lệ tán thành :100%

**Nội dung 5 :** Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo Tờ trình số : 85/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm.

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với tỷ lệ tán thành :100%

**Nội dung 6 :** Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 theo Tờ trình số : 86/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm

**1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 :**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	25.989.939.571	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.576.896.058	15%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	20.413.043.513	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	31,76%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	10.100.321.050	49,48 %
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.400.573.917	11,76%
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.428.913.046	7,00%

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ tán thành :100%

**2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 :**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền ( đồng)	Số tiền ( đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (20-25 tỷ)	20.000.000.000	25.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (15%)	3.000.000.000	3.750.000.000	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	17.000.000.000	21.250.000.000	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (03%-05%)	6.483.235.500	10.805.392.500	38%-51%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	5.416.764.500	5.312.500.000	25%-32%
6	Trích-quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.400.000.000	3.007.107.500	14%-20%
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.700.000.000	2.125.000.000	10,0%

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 với tỷ lệ tán thành :100%

**Nội dung 7 :** Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2023 theo Tờ trình : 87/2023/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm

**I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022:**

1/ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát :

- Thù lao cho HĐQT : 36.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 432.000.000 đồng.
- Thù lao cho BKS : 18.000.000.đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

**Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2022 : 648.000.000 đồng.**

2/ Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 :

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 25,98 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 20,38 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 7% trên lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch, nên mức thưởng là : **1.428.000.000.đồng**

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 với tỷ lệ tán thành : 100%

## **II. Thông qua Dự kiến mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023**

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.
2. Thù lao BKS (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

**Tổng thù lao năm 2023 : 600.000.000 đồng**

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :

- Mức thưởng của HĐQT và BKS 07% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.
- Mức thưởng của HĐQT và BKS 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
------------	---	---

Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua dự kiến mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 với tỷ lệ tán thành : 100%

**Nội dung 8 : Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty theo Tờ trình số : 88/2023/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm.**

**Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :**

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết ( cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.167.714 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung với tỷ lệ tán thành : 100%

#### **PHẦN IV : THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI**

Bà Huỳnh Thị Nguyệt - Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trước toàn thể Đại hội.

Đại hội thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 04( bốn) bản bằng tiếng việt có giá trị pháp lý như nhau.

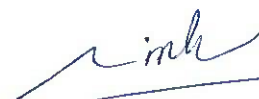
Buổi họp kết thúc lúc 11 giờ 00 ngày 04 tháng 4 năm 2023.

TM/ BAN THƯ KÝ



HUỲNH THỊ NGUYỆT

TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



TRẦN VĂN LĨNH



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau :

**II/ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 :**

**1. Tình hình chung :**

Năm 2022, tình hình kinh tế, chính trị nhiều nơi trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn; xung đột Nga và Ukraina ngày càng gia tăng chưa có dấu hiệu suy giảm, các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật bản.. tình hình lạm phát ở mức cao; Quan hệ căng thẳng về thương mại giữa các nước lớn vẫn còn diễn biến phức tạp, cùng với việc Trung Quốc hạn chế đi lại, mở cửa nền kinh tế do chưa dỡ bỏ chính sách Zero Covid ..... đã tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng phải đối mặt với những thách thức như biến động về tiền tệ, chi phí đầu vào tăng cao, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp, áp lực hàng tồn kho, nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng trên thế giới suy giảm....ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo công ty, đã đề ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn cho nên năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể :

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 :**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	(%) TH/KH 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.000-3.500	3.146	104,87%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	130-140	134,23	103,25%
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	11.500 - 13.000	11.305	98,30%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20 - 22	25,98	129,90%
5	Chi trả cổ tức	%	03	03	100%
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Tr đồng/ng/th	9.000.000	9.000.000	100%

Có được kết quả này là cả sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động. Từ việc thực hiện nhiều giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút lao động; tháo gỡ những khó khăn của thị trường, thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thực hiện các chính sách tiết kiệm hợp lý, mua sắm đầu tư máy móc thiết bị, thực thi các chính sách chiến lược kinh doanh phù hợp v.v... đã thực sự mang lại những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh một năm kinh tế thế giới vô vàng khó khăn thách thức nhưng Công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng, đảm bảo được đời sống cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

100.93  
NGTY  
PHÁ  
SẢN VÀ  
CÁN PHI  
PÁ - TP

## II- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023:

### 1/ Nhận định chung :

- Trong thời gian tới, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều rủi ro, thách thức do xung đột, sự gián đoạn của dòng chảy thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả nguyên liệu, lương thực ngày càng tăng cao..... gây ra tình trạng lạm phát kéo dài ở nhiều nước trên thế giới.
- Xung đột Nga và Ukraina vẫn tiếp diễn và có nguy cơ leo thang tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu.
- Nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng trên thế giới sụt giảm.
- Trong nước, tình hình nguyên liệu khan hiếm thiếu hụt trầm trọng, giá tôn nguyên liệu có xu hướng tăng trong khi giá xuất khẩu tôn lại có xu hướng giảm.
- Doanh nghiệp gặp khó khăn khi lãi suất vay có chiều hướng tăng, biến động khó lường của tỷ giá, lao động thì thiếu hụt, ... đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.



Từ những nhận định nêu trên, Ban Giám đốc cân nhắc, thận trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể :**

- Tổng doanh thu : 2.300 – 3.000 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 130 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.500 – 11.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 – 25 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức : 03% – 05%.
- Thu nhập bình quân (26 ngày công): 8.500.000 - 9.000.000đ/người/tháng.

Kế hoạch, mục tiêu đặt ra cho năm 2023 là vô cùng khó khăn và thách thức, nhưng với sự đoàn kết của tập thể CBCNV công ty, Quý cổ đông, chúng ta tin chắc rằng công ty sẽ vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**



**NGUYỄN THỊ PHI ANH**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ nghị quyết số 04/2022/NĐ ĐHCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng cho năm 2023.

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 :

Năm 2022, doanh nghiệp gặp không ít những khó khăn, thách thức do tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới có nhiều bất ổn đã tác động đến nền kinh tế thế giới và trong nước. Nhưng với sự quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo đã đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vừa phải duy trì hoạt động sản xuất cũng đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động cho nên các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022 đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể :

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	(%)Th 2022 /Kh 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.000-3.500	3.146	104,87%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	130-140	134,23	103,25%
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	11.500 - 13.000	11.305	98,30%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20 - 22	25,98	129,90%

5	Chi trả cổ tức	%	03	03	100%
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Triệu đồng/ng /tháng	9.000.000	9.000.000	100%

## 2. Các hoạt động chính của HĐQT :

Năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 19 phiên họp và ban hành 19 Nghị quyết, thông qua nhiều nội dung :

Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022; công tác chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty; Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Bổ nhiệm các chức danh quản lý; Thông qua Phương án vay vốn ngân hàng, vay vốn cá nhân để bổ sung vốn lưu động và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm qua, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế, có sự đồng thuận cao và đạt được những kết quả tốt. Các đề xuất của Ban Tổng giám đốc công ty hoặc các vấn đề vướng mắc đều được Hội đồng quản trị xem xét, đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## 3 Đánh giá của HĐQT về hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc :

Trong năm vừa qua, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Năm 2022, ghi nhận kết quả hoạt động với 3.146 tỷ đồng doanh thu đạt 104,87%; Lợi nhuận trước thuế đạt 25,98 tỷ đồng đạt 129,9% tăng hơn so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2022 đề ra. Ban Tổng giám đốc đã đề ra các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương định hướng của HĐQT và diễn biến của thị trường.

Thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ, các qui định, quy chế quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT có những hoạt động giám sát cụ thể như :

Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên.

Giám sát chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 4. Thù lao, thưởng và các lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2022

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị quyết định thù lao, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác, cụ thể như sau:

4.1. Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, BKS :

TT	Thành viên HĐQT/KBS	Kế hoạch năm 2022 Thù lao(đồng)	Thực hiện năm 2022 Thù lao(đồng)
1	Hội đồng quản trị	384.000.000	432.000.000
2	Ban Kiểm soát	216.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>600.000.000</b>	<b>648.000.000</b>

4.2 Mức thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị, BKS trong năm 2022 : Tổng tiền thưởng cho HĐQT, BKS trong năm 2022 : 1.428.000.000đồng.

5. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và các bên liên quan của người nội bộ: không.

6. Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ :

Năm 2022, Công ty ký hợp đồng số 01/2022/ThuanPhuoc-TGD ngày 15/12/2022 và Hợp đồng số 02/2022/ThuanPhuoc-TGD ngày 28/12/2022 về vay vốn cá nhân (bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc) để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 33 tỷ đồng.

7. Tình hình triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/3/2022 :

Thực hiện Nghị quyết 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của công ty từ 216.111.850.000 đồng lên 288.147.800.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:1.

Ngày khi Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua, Công ty tiến hành ký kết hợp đồng số 01/2022/VCBS-TVTCĐN ngày 07/01/2022 với công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam về cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Ngày 29/3/2022, Công ty đã lập hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước thẩm duyệt nhưng chưa được chấp thuận tại văn bản số 2083/UBCK-QLCB ngày 15/4/2022 và yêu cầu Công ty phải hoàn thiện các nội dung tại văn bản này. Vì lý do đó, nên việc phát hành cổ phiếu chậm so với phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua ngày 19/3/2022.

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

8.1. Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2023, cụ thể :

- Tổng doanh thu : 2.300 – 3.000 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 130 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.500 – 11.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 – 25 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức : 03% – 05%.
- Thu nhập bình quân( 26 ngày công): 8.500.000 - 9.000.000đ/người/tháng.

8.2. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ năm 2023 :

- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng diễn biến của thị trường, biến động tỷ giá, lãi suất vay, giá cả để có những giải pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả.

- Thúc đẩy nhanh tiến độ cải tạo vùng nuôi để sớm đưa ao nuôi vào hoạt động trong đầu năm 2023, áp dụng công nghệ nuôi tôm mới, tìm kiếm giải pháp phòng ngừa dịch bệnh tôm để đạt năng suất thu hoạch cao.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp, nhà máy nâng cao năng lực sản xuất.

- Cải thiện môi trường điều kiện làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ công ty được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và định hướng nhiệm vụ cho thời gian tới. Thay mặt cho Hội đồng quản trị kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TRẦN VĂN LĨNH**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022****Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương mại Thuận Phước về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2022.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt nam

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo các quy định của pháp luật, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương mại Thuận Phước xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát.**

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:
  - Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
  - Trong năm 2022 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty đã được thông qua tại đại hội đồng cổ đông.
  - Thẩm định báo cáo của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính năm.
  - Ban kiểm soát có 03 thành viên, 01 Trưởng ban và 02 thành viên, năm 2022 Ban kiểm soát đã họp 03 lần với những nội dung như : triển khai hoạt động của Ban kiểm soát, Họp bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS, Thông qua báo cáo tài chính quý, bán niên, năm; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của BKS.

**2/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2022.****2.1. Tình hình Tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2022**

Căn cứ vào kết quả báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty tóm tắt như sau :

2.1.1. Về tài sản :

Đơn vị tính : đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>811.062.547.431</b>	<b>857.676.314.545</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>13.394.058.906</b>	<b>11.762.748.194</b>
1. Tiền	13.394.058.906	4.762.748.194
2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>9.201.959.430</b>	<b>5.830.383.028</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	4.715.667.866	887.533.028
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(513.708.436)	(57.150.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5,000,000,000	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>279.445.534.787</b>	<b>358.082.885.659</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	260.074.573.059	289.962.801.806
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.758.834.060	61.628.664.714
3. Phải thu ngắn hạn khác	7.676.172.268	6.555.463.739
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(64,044,600)	(64.044.600)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>501.529.072.080</b>	<b>470.338.691.772</b>
1. Hàng tồn kho	501.608.824.705	470.880.936.399
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(79.752.625)	(542.244.627)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>7.491.922.228</b>	<b>11.661.605.892</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	677.138.668	471.563.024

1001  
CỘNG HÒA  
HỘI TH  
CỘNG

2. Thuế GTGT được khấu trừ	6.814.783.560	11.190.042.868
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>519.301.648.619</b>	<b>519.290.386.524</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>5.946.140.000</b>	<b>5.750.560.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	5.946.140.000	5.750.560.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>463.985.066.562</b>	<b>412.282.808.501</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	426.140.882.792	373.847.376.986
Nguyên giá	719.188.535.070	620.524.131.965
Giá trị hao mòn lũy kế	(293.047.652.278)	(246.675.754.979)
2. Tài sản cố định vô hình	37.844.183.770	38.435.431.515
Nguyên giá	41,680.871.696	41.311.123.958
Giá trị hao mòn lũy kế	(3.836.687.926)	(2.875.692.443)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>39.650.000</b>	<b>48.503.897.989</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	39.650.000	48.503.897.989
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>200.000.000</b>
1. Đầu tư vào Công ty con		200.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>49.330.792.057</b>	<b>52.553.120.034</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	49.330.792.057	52.553.120.034
2. Lợi thế thương mại	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.330.364.196.050</b>	<b>1.376.966.701.069</b>

2.1.2. Về nguồn vốn :



<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>980.062.049.927</b>	<b>1.037.866.605.355</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>798.756.499.079</b>	<b>850.142.430.507</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	62.572.248.250	33.741.431.219
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.999.011.950	10.877.535.914
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.765.715.708	1.523.730.187
4. Phải trả người lao động	37.718.519.637	36.532.383.340
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	3.993.223.045	15.496.032.482
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.034.043.618	2.515.843.513
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	664.530.555.728	721.910.292.709
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.143.181.143	27.545.181.143
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>181.305.550.848</b>	<b>187.824.174.848</b>
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	181.305.550.848	187.824.174.848
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>350.302.146.123</b>	<b>339.000.095.714</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>350.302.146.123</b>	<b>339.000.095.714</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	216.111.850.000	216.111.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	216.111.550.000	216.111.550.000
4. Cổ phiếu quỹ	(4,234,000)	(4.234.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	113.781.486.610	106.903.276.956
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.413.043.513	15.989.202.758
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	29.757.604	26.713.925
LNST chưa phân phối kỳ này	20.383.285.909	15.952.488.833
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.330.364.196.050</b>	<b>1.376.966.701.069</b>

## 2.2 Về kết quả sản xuất kinh doanh

Nội dung	Năm 2022	Năm 2021	So sánh năm 2022/2021 tăng (+), giảm (-)	
			%	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.146.130.952.117	2.685.577.102.062	17,15	460.553.850.055
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	38.003.899.647	14.816.550.905	156,5	23.187.348.742
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.108.127.052.470	2.670.760.551.157	16,38	437.366.501.313
4. Giá vốn hàng bán	2.818.178.661.171	2.421.134.546.495	16,4	397.044.114.676
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.948.391.299	249.626.004.662	16,15	40.322.386.637
6. Doanh thu hoạt động tài chính	59.757.549.258	30.877.893.894	93,53	28.879.655.364
7. Chi phí tài chính	95.296.312.803	46.824.890.141	103,52	48.471.422.662
- Trong đó chi phí lãi vay	39.813.123.507	34.746.762.541	14,58	5.066.360.966
8. Chi phí bán hàng	193.924.460.886	171.331.756.817	13,19	22.592.704.069
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.929.992.184	43.517.213.737	-12,84	-5.587.221.553
10. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	22.555.174.684	18.830.037.861	19,78	3.725.136.823
11. Thu nhập khác	3.636.029.671	10.146.373.995	-64,16	-6.510.344.324
12. Chi phí khác	231.022.388	8.540.209.119	-97,29	-8.309.186.731
13. Lợi nhuận khác	3.405.007.283	1.606.164.876	112,00	1.798.842.407
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	25.960.181.967	20.436.202.737	27,03	5.523.979.230
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	5.576.896.058	4.473.713.904	24,66	1.103.182.154
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.383.285.909	15.962.488.833	27,69	4.420.797.076
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	766	618		

### 2.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,015	1,009
+ Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn trừ hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,387	0,456
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản ( Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản )	0,737	0,754
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ( Tổng nợ phải trả / vốn chủ sở hữu)	2,798	3,062
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	5,799	6,968
+Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,336	1,940
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,006	0,006
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,058	0,047
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,015	0,012
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,007	0,007

3/ Đánh giá về các hoạt động tài chính và các Báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát :

- Hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2022 diễn ra minh bạch và hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Quy trình quản lý dòng tiền, vốn và tài sản của doanh nghiệp đều đảm bảo độ an toàn cao nhất, hạn chế tối đa các rủi ro cho doanh nghiệp.
- Các Báo cáo tài chính đều phản ánh tình hình tài chính của Công ty một cách minh bạch, đúng đắn và hợp lý.
- Các Báo cáo tài chính đều được phát hành và công bố định kỳ theo đúng quy định về công bố thông tin.

4. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông : Tham gia các buổi họp của Ban lãnh đạo công ty, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, BKS tổ chức các cuộc họp như : kiểm tra báo

cáo tài chính Quý, BCTC Bán niên, BCTC năm; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của BKS. Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành, chức năng nhiệm vụ theo quy định.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác :

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch, giám sát, phối hợp với ban điều hành trong quá trình giám sát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.
- HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát năm 2022 :

- Thù lao Ban kiểm soát : 216.000.000 đồng.
  - Tiền thưởng của BKS là : 170.000.000 đồng
- Tổng thù lao, tiền thưởng cho BKS năm 2022 là : 386.000.000 đồng

7. Về giao dịch giữa công ty với người nội bộ :

Năm 2022, Công ty ký hợp đồng số 01/2022/ThuanPhuoc-TGD ngày 15/12/2022 và Hợp đồng số 02/2022/ThuanPhuoc-TGD ngày 28/12/2022 về vay vốn cá nhân (bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc) để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 33 tỷ đồng.

8. Tình hình triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/3/2022 :

Thực hiện Nghị quyết 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của công ty từ 216.111.850.000 đồng lên 288.147.800.000 đồng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:1.

Ngày 29/3/2022, Công ty đã lập hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước thẩm duyệt nhưng chưa được chấp thuận tại văn bản số 2083/UBCK-QLCB ngày 15/4/2022 và yêu cầu Công ty phải hoàn thiện các nội dung tại văn bản này nên việc phát hành cổ phiếu chậm so với phương án phát hành tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua ngày 19/3/2022.

9. Về thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh :

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 104,87%.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 129,9%.
- Đảm bảo mức chi trả cổ tức 03% đúng như nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.



10. Phương Hướng hoạt động thời gian tới của BKS :

- Giám sát tình hình thực các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, Ban kiểm soát cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện và phấn đấu làm tốt chức năng nhiệm vụ được cổ đông giao.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản trị, hoạt động của Ban điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ quy định tại điều lệ công ty, của Luật doanh nghiệp.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính Quý, bán niên và cả năm 2023.
- Kiểm tra giám sát về lĩnh vực đầu tư tài chính công ty, Giám sát việc chấp hành điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị của công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm qua. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát chúng tôi triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà các Quý vị Cổ đông tin tưởng giao phó

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Văn Trung





## TỜ TRÌNH

V/v: “Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023”

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1/ Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2/ Ý kiến đề xuất:

- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập uy tín đã thực hiện kiểm toán BCTC cho công ty trong thời gian qua với chất lượng kiểm toán đạt chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng được yêu cầu công bố thông tin.
- Đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và kết quả thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC trong những năm qua như đánh giá ở trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho công ty.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng kính trình./.

Nơi gửi:  
- Như trên;  
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Trung

**TỜ TRÌNH**

“Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2022”

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo luật định, đồng thời đã được đăng tải trên Website : [www.thuanphuc.vn](http://www.thuanphuc.vn) của Công ty, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính như sau :

**1. Về Tài sản :**

Đơn vị tính : đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>811.062.547.431</b>	<b>857.676.314.545</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>13.394.058.906</b>	<b>11.762.748.194</b>
1. Tiền	13.394.058.906	4.762.748.194
2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>9.201.959.430</b>	<b>5.830.383.028</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	4.715.667.866	887.533.028
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-513.708.436	-57.150.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>279.445.534.787</b>	<b>358.082.885.659</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	260.074.573.059	289.962.801.806
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.758.834.060	61.628.664.714

3. Phải thu ngắn hạn khác	7.676.172.268	6.555.463.739
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-64.044.600	-64.044.600
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>501.529.072.080</b>	<b>470.338.691.772</b>
1. Hàng tồn kho	501.608.824.705	470.880.936.399
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-79.752.625	-542.244.627
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>7.491.922.228</b>	<b>11.661.605.892</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	677.138.668	471.563.024
2. Thuế GTGT được khấu trừ	6.814.783.560	11.190.042.868
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>519.301.648.619</b>	<b>519.290.386.524</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>5.946.140.000</b>	<b>5.750.560.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	5.946.140.000	5.750.560.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>463.985.066.562</b>	<b>412.282.808.501</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	426.140.882.792	373.847.376.986
Nguyên giá	719.188.535.070	620.524.131.965
Giá trị hao mòn lũy kế	-293.047.652.278	-246.675.754.979
2. Tài sản cố định vô hình	37.844.183.770	38.435.431.515
Nguyên giá	41.680.871.696	41.311.123.958
Giá trị hao mòn lũy kế	-3.836.687.926	-2.875.692.443
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>39.650.000</b>	<b>48.503.897.989</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	39.650.000	48.503.897.989
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>200.000.000</b>
1. Đầu tư vào Công ty con	-	200.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>49.330.792.057</b>	<b>52.553.120.034</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	49.330.792.057	52.553.120.034
2. Lợi thế thương mại	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.330.364.196.050</b>	<b>1.376.966.701.069</b>

2. Về nguồn vốn :

Đơn vị tính : đồng



NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>980.062.049.927</b>	<b>1.037.866.605.355</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>798.756.499.079</b>	<b>850.142.430.507</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	62.572.248.250	33.741.431.219
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.999.011.950	10.877.535.914
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.765.715.708	1.523.730.187
4. Phải trả người lao động	37.718.519.637	36.532.383.340
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	3.993.223.045	15.496.032.482
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.034.043.618	2.515.843.513
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	664.530.555.728	721.910.292.709
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.143.181.143	27.545.181.143
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>181.305.550.848</b>	<b>187.824.174.848</b>
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	181.305.550.848	187.824.174.848
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>350.302.146.123</b>	<b>339.000.095.714</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>350.302.146.123</b>	<b>339.000.095.714</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	216.111.850.000	216.111.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	216.111.550.000	216.111.550.000
4. Cổ phiếu quỹ	-4.234.000	-4.234.000
5. Quỹ đầu tư phát triển	113.781.486.610	106.903.276.956
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.413.043.513	15.989.202.758
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	29.757.604	26.713.925
LNST chưa phân phối kỳ này	20.383.285.909	15.952.488.833
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.330.364.196.050</b>	<b>1.376.966.701.069</b>

3. Về Kết quả sản xuất kinh doanh :

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.146.130.952.117	2.685.577.102.062
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	38.003.899.647	14.816.550.905

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.108.127.052.470	2.670.760.551.157
4. Giá vốn hàng bán	2.818.178.661.171	2.421.134.546.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.948.391.299	249.626.004.662
6. Doanh thu hoạt động tài chính	59.757.549.258	30.877.893.894
7. Chi phí tài chính	95.296.312.803	46.824.890.141
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	39.813.123.508	34.746.762.541
8. Chi phí bán hàng	193.924.460.886	171.331.756.817
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.929.992.184	43.517.213.737
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.555.174.684	18.830.037.861
11. Thu nhập khác	3.636.029.671	10.146.373.995
12. Chi phí khác	231.022.388	8.540.209.119
13. Lợi nhuận khác	3.405.007.283	1.606.164.876
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.960.181.967	20.436.202.737
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.576.896.058	4.473.713.904
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.383.285.909	15.962.488.833
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	766	618
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	766	618

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TRẦN VĂN LĨNH**

Nơi gửi:  
- Như trên;  
- Lưu: VT.

Số : 86.../TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

“V/v Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022  
và kế hoạch Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2023”

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau :

**I. Phân phối lợi nhuận năm 2022**

Mức phân phối lợi nhuận năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 ) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	25.989.939.571	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.576.896.058	15%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	20.413.043.513	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	31,76%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	10.100.321.050	49,48 %
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.400.573.917	11,76%
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.428.913.046	7,00%

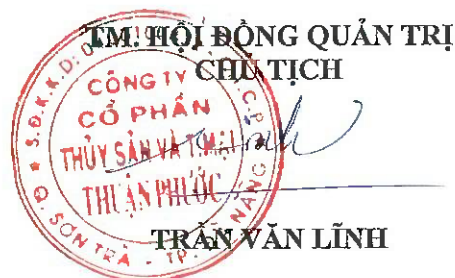
**II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền ( đồng)	Số tiền ( đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (20-25 tỷ)	20.000.000.000	25.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (15%)	3.000.000.000	3.750.000.000	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	17.000.000.000	21.250.000.000	
4	Chi cổ tức cho cổ đông (03%-05%)	6.483.235.500	10.805.392.500	38%-51%
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	5.416.764.500	5.312.500.000	25%-32%
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.400.000.000	3.007.107.500	14%-20%
7	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.700.000.000	2.125.000.000	10,0%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi gửi:  
- Như trên;  
- Lưu: VT.



**TỜ TRÌNH**

V/v Thù lao, tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau :

**I. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022:**

1./ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát :

- Thù lao cho HĐQT : 36.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 432.000.000 đồng.
  - Thù lao cho BKS : 18.000.000.đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.
- Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2022 : 648.000.000 đồng.**

2. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 25,98 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 20,38 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 7% trên lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch, nên mức thưởng là : **1.428.000.000.đồng**

**II. Dự kiến mức thù lao và tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023**

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.
2. Thù lao BKS (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

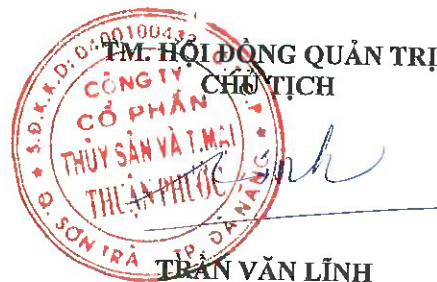
**Tổng thù lao năm 2023 : 600.000.000 đồng**

**3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :**

- Mức thưởng của HĐQT và BKS 07% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.
- Mức thưởng của HĐQT và BKS 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.*

Nơi gửi:  
- Như trên;  
- Lưu: VT..



**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6//2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh phù hợp với thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ và đồng thời sửa đổi, bổ sung nội dung điều lệ để phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung :

- 1/ Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước theo Phụ lục số 01 – Nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ và toàn văn bản điều lệ sửa đổi được đính kèm tờ trình này.
- 2/ Bản điều lệ của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước được ban hành có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.
- 3/ Giao cho Hội đồng quản trị và người đại diện trước pháp luật ký ban hành, có trách nhiệm thực hiện các công việc cần thiết về đăng ký/ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và công bố thông tin theo quy định của pháp luật sau khi hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua .  
Trân trọng kính trình./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu: VT..





(Chính)	(Chính)
<p>sản phẩm từ thủy sản</p> <p>Chi tiết: sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh</p> <p>2 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: Cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp điện lạnh và công nghiệp thực phẩm</p> <p>3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p>	<p>sản phẩm từ thủy sản</p> <p>Chi tiết: sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh</p> <p>2 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: Cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp điện lạnh và công nghiệp thực phẩm</p> <p>3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p><u>(Trừ các hoạt động sau : Dầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</u></p> <p>4 Giáo dục khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn</p> <p>5 Sản xuất rượu vang</p> <p>Chi tiết: Sản xuất rượu</p> <p>6 Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</p> <p>Chi tiết: Sản xuất nước giải khát các loại</p> <p>7 Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia</p> <p>Chi tiết: Sản xuất bia</p> <p>8 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ. Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng</p> <p><u>(Trừ thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đá ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ</u></p>
<p>4 Giáo dục khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn</p> <p>5 Sản xuất rượu vang</p> <p>Chi tiết: Sản xuất rượu</p> <p>6 Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</p> <p>Chi tiết: Sản xuất nước giải khát các loại</p> <p>7 Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia</p> <p>Chi tiết: Sản xuất bia</p> <p>8 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ. Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng</p>	<p>8559</p> <p>1102</p> <p>1104</p> <p>8559</p> <p>1102</p> <p>1104</p> <p>1103</p> <p>4669</p>

<p>9 Nuôi trồng thủy sản biển (Không hoạt động tại trụ sở)</p> <p>10 Nuôi trồng thủy sản nội địa (Không hoạt động tại trụ sở)</p> <p>11 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô</p> <p>12 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ hậu cần nghề cá</p> <p>13 Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ</p> <p>14 Xây dựng nhà ở ở</p> <p>15 Xây dựng nhà không ở ở</p> <p>16 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa</p>	<p>0321</p> <p>0322</p> <p>4933</p> <p>5229</p> <p>1079</p> <p>4101</p> <p>4102</p> <p>4610</p>	<p><u>cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)</u></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm h, khoản 2, điều 27 cho phù hợp với Luật doanh nghiệp.</p>
<p>Điểm 27 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có</p>	<p>Điểm 27 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có</p>	<p>Điểm 27 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điểm 27 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>



<p>những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	
<p><b>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	<p><b>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	
<p><b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước nhất trí thông qua ngày 08 tháng 05 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p><b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước nhất trí thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p>Cập nhật thời gian điều lệ được thông qua</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**  
(Sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/2023/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2023)

Tháng 4/2023

## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

<b>CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	05
Điều 1 : Giải thích thuật ngữ	05
<b>CHƯƠNG II : HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b>	06
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	06
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty	06
<b>CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	08
Điều 4 : Mục tiêu hoạt động của Công ty	08
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	10
<b>CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>	10
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần	12
<b>CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	13
<b>CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG</b>	13
Điều 12. Quyền của cổ đông	13
Điều 13 : Nghĩa vụ cổ đông	15
Điều 14 : Đại Hội đồng cổ đông	16
Điều 15 : Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 16 : Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 17 : Thay đổi các quyền	22
Điều 18 : Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 19 : Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	24

Điều 20 : Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 21 : Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	27
Điều 22 : Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 23 : Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	31
Điều 24 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	32
<b>CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	32
Điều 25 : Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	32
Điều 26 : Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 27 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	35
Điều 28 : Thù Lao, thưởng và Lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	37
Điều 29 : Chủ tịch Hội đồng quản trị	38
Điều 30 : Cuộc họp của Hội đồng quản trị	39
Điều 31 : Người phụ trách quản trị công ty	41
<b>CHƯƠNG VIII : TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	42
Điều 32 : Tổ chức bộ máy quản lý	42
Điều 33 : Người điều hành Công ty	42
Điều 34 : Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	42
<b>CHƯƠNG IX : BAN KIỂM SOÁT</b>	44
Điều 35 : Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	44
Điều 36 Thành phần ban kiểm soát	45
Điều 37 : Trưởng Ban kiểm soát	46
Điều 38 : Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	46
Điều 39 : Cuộc họp của Ban kiểm soát	47
Điều 40 : Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	47
<b>CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	48
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	48
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	49

<b>CHƯƠNG XI : QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	50
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	50
<b>CHƯƠNG XII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>	51
Điều 44 : Phân phối lợi nhuận	51
<b>CHƯƠNG XIII : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	52
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	52
Điều 46. Năm tài chính	53
Điều 47. Chế độ kế toán	53
<b>CHƯƠNG XIV : BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	53
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	53
Điều 49. Báo cáo thường niên	54
<b>CHƯƠNG XV : KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>	54
Điều 50. Kiểm toán	54
<b>CHƯƠNG XVI : DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</b>	54
Điều 51. Dấu của doanh nghiệp	54
<b>CHƯƠNG XVII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	55
Điều 52. Công nhân viên và công đoàn	55
<b>CHƯƠNG XVIII : GIẢI THỂ CÔNG TY</b>	55
Điều 53. Giải thể công ty	55
Điều 54. Gia hạn hoạt động	56
Điều 55. Thanh lý	56
<b>CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b>	56
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	56
<b>CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b>	57
Điều 57. Điều lệ Công ty	57
<b>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</b>	57
Điều 58. Ngày hiệu lực	57

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thông qua số : 09/2023/NQ-DHDCĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023.

### CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1 : Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng; và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
  3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này

## **CHƯƠNG II : HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Tên công ty viết bằng tiếng Anh : Thuan Phuoc Seafoods and Trading Corporation.

- Tên công ty viết tắt : Thuan Phuoc Corp.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của công ty

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Bùi Quốc Hưng – KCN Dịch vụ Thủy Sản Thọ Quang - Sơn Trà – TP Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236 3920920

- Fax: 0236 3923308

- E-mail: info@thuanphuoc.vn

- Website: www.thuanphuoc.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh, các địa phương khác hoặc trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

- A. Công ty có một người đại diện theo pháp luật là chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc, theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- B. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:
  1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:
    - a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
    - b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
    - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.



2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

### CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

#### Điều 4 : Mục tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

TT	Tên ngành	Mã
1	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết : sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh	1020 (Chính)
2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết : Cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp điện lạnh và công nghiệp thực phẩm	4329
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ các hoạt động sau : Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
4	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Đào tạo nghề ngắn hạn	8559
5	Sản xuất rượu vang Chi tiết: Sản xuất rượu	1102
6	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát các loại	1104
7	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất bia	1103
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Xuất khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ. Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng	4669

	(Trừ thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)	
9	Nuôi trồng thủy sản biển (Không hoạt động tại trụ sở)	0321
10	Nuôi trồng thủy sản nội địa (Không hoạt động tại trụ sở)	0322
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ hậu cần nghề cá	5229
13	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ	1079
14	Xây dựng nhà để ở	4101
15	Xây dựng nhà không để ở	4102
16	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (Trừ thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)	4610

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập, tổ chức và không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh về các ngành nghề đã đăng ký và các lĩnh vực mà pháp luật không cấm nhằm mục tiêu thu lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức và bảo đảm các quyền lợi hợp pháp khác

cho các cổ đông, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà Nước và đóng góp lợi ích cho xã hội.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề đã đăng ký trên cổng thông tin điện tử quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **216.111.850.000đ** ( Hai trăm mười sáu tỷ, một trăm mười một triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **21.611.185 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có một loại cổ phần là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không

đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời

điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mọi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [5%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 26 và khoản 2 Điều 35 Điều lệ này;

### **Điều 13 : Nghĩa vụ cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định



tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14 : Đại Hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường

hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b) Khi số thành viên còn lại Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát, yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15 : Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

##### 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm p, điểm r khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

- b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16 : Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17 : Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, điều 20 và điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18 : Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;



- đ. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
  5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
    - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
    - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
    - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
    - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19 : Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội,

Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai.

Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

## **Điều 20 : Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa

cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

**Điều 21 : Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3,4, và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.
  3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Điều lệ công ty qui định thực hiện theo phương thức bầu thông thường, theo đó mỗi cổ đông hoặc ( và) đại diện cổ đông được ủy quyền có tổng số phiếu có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc (và) đại diện sở hữu, cổ đông muốn bầu cho ứng viên nào thì dồn tối đa số phiếu có quyền biểu quyết cho ứng viên đó. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc kiểm soát viên được xác định phải đạt tỷ lệ số phiếu bầu quá bán trở lên, chọn từ người có số phiếu bầu quá bán cao nhất đến khi đủ số lượng ứng viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng tỷ lệ phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì đại hội tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có phiếu bầu ngang nhau, người có tỷ lệ phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
  4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22 : Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông

có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23 : Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24 : Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

#### **Điều 25 : Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông

tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và khoản 2 điều 26 của Điều lệ này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :
- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
  - Có trình độ Đại học, có năng lực quản lý và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

### **Điều 26 : Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo khoản 5 điều 115 của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
  - đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ

đồng chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 27 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất

của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28 : Thù Lao, thưởng và Lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29 : Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch

Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30 : Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.



Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31 : Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII : TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.**

### **Điều 32 : Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 33 : Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định, hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Tổng giám đốc quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 34 : Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh

hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
  - d. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, khen thưởng đối với cán bộ quản lý còn lại.
  - đ. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - e. Hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả

bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
- j. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong doanh doanh;
4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX : BAN KIỂM SOÁT.**

### **Điều 35 : Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo trình tự như quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo khoản 5 điều 115 của luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban

kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 36 Thành phần ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Kiểm soát viên không được giữ chức vụ quản lý Công ty ( Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc xí nghiệp trực thuộc, Trưởng phòng, Quản đốc phân xưởng), không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
4. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:
  - a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp;
  - b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
  - c. Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;

- d. Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- đ. Kiểm soát viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37 : Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38 : Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 39 : Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 40 : Thù lao, thưởng và lợi ích khách của thành viên Ban kiểm soát**



1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.**

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
  - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và

năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm toán nội bộ, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI : QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.**

### **Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
  4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
  5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## CHƯƠNG XII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.

### Điều 44 : Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VIII : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 47. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp

### **CHƯƠNG XIV : BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.**

#### **Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền

#### **Điều 49. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XV :KIỂM TOÁN CÔNG TY.**

#### **Điều 50. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **CHƯƠNG XVI : DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.**

#### **Điều 51. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 52. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành

## **CHƯƠNG XVIII : GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 53. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.



#### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

### **CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [10 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ Công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước nhất trí thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN THỊ PHI ANH**

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CỦA CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Để thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban tổ chức Đại hội dự thảo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước như sau :

**Điều 1. Mục đích :**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước diễn ra đúng quy định.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi :**

- *Đối tượng* : Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- *Phạm vi áp dụng* : Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

**Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông :**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 03/03/2023) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;

2. Cổ đông và đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “*Đại biểu*” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động để ở chế độ không đổ chuông.

#### **Điều 5. Đoàn chủ tịch Đại hội :**

1. Chủ tịch đoàn : Chủ tịch HĐQT là chủ tọa đại hội.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa đại hội :
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
  - f. Chủ tọa thực hiện các quyền và nghĩa vụ như đã quy định trong điều lệ công ty.
3. Nguyên tắc làm việc của Chủ tọa :  
Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 6. Thư ký Đại hội**

1. Thư ký đại hội gồm 01 thành viên do Chủ tọa đề cử.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký :
  - Giúp Chủ tọa đại hội kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
  - Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Chủ tọa Đại hội đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
  - Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định;
  - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
  - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
  - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp : Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
  - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; và các tài liệu họp liên quan khác;
  - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
    - Trước khi khai mạc Đại hội;
    - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
  - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa phân công.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

#### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

#### **Điều 9. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở ý kiến thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

#### **Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề**

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Mỗi đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ như sau:

+ *Biểu quyết bằng hình thức giao Thẻ biểu quyết*: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề chung của Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua ban thẩm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ *Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết* : hình thức này được dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

## 2. Cách thức biểu quyết :

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề *Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giao cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo “X” hoặc “√” vào ô mình chọn.

- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu biểu quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## 3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức phát.

- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.

- Ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

## 4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ :

- Tự ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết.

- Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu.

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

5. Thể lệ biểu quyết : ( theo quy định tại điều 21 của điều lệ công ty)

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết Tán thành khi có trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Đối với các nội dung sau thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số Phiếu Biểu quyết của tất cả Đại Biểu dự họp biểu quyết “Tán thành” (theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty); Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty; Loại cổ phần, và số lượng cổ phần được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Sáp nhập, tổ chức và giải thể Công ty; Giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.

**Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 12. Thi hành Quy chế :**

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận :  
- Các cổ đông;  
- Lưu VT

